TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung
2. Ông Thiều Đình Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 961/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6639/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trương Kim P;** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1982; tại Thành phố Hồ Chí Minh;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú tại XXXX-YYYY đường M/N, Phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: XX/YY đường LS, Phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông TĐ và bà MSL; Có vợ LBT và 02 con, con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 315/2011/HS-ST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 24/4/2013 chấp hành xong, Bản án số 58/2015/HS-ST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 14/9/2017 chấp hành xong; Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Thị Kiều D;** Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983; tại Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: XXX/YY/NA TXS, phường TK, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: NVS và bà NTH; Có chồng là NTV và có 03

con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Nguyễn Đức S**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1966; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: XX/YY đường PL, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NĐT (chết) và bà VTH (chết); chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 2459/1997/HS-ST ngày 05/8/1987 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 05/11/2005, chưa nộp 16.770.000 đồng tiền phạt bổ sung. Bản án số 193/2012/HS-ST ngày 04/10/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 118/1984/HS-ST ngày 05/9/1984 của Tòa án Nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 06/02/1987; Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Trương Kim P: Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm – Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều D – Luật sư Trần Thị Phương Dung – Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức S: Luật sư Đoàn Huy Hoàng – Văn phòng luật sư Trọng Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông NTHV, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: XXX/YY đường số T, phường BHHA. quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 16/02/2023, tổ công tác gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh kết hợp cùng Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh tuần tra đến trước nhà số FX/SSY, đường QĐ, tổ T, ấp B, xã VL A, huyện BC phát hiện Nguyễn Đức S điều khiển xe môtô biển số XXXX - XXX.XX có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ quả tang trong túi quần phía trước bên phải S đang mặc có 03 gói nylon chứa

tinh thể không màu, tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong giỏ xách màu đen treo trên ba ga xe của S có 01 túi vải màu đỏ bên trong túi vải có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định 04 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 43,0917 gam loại Methamphetamine.

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức S tại phòng số XXX, nhà nghỉ AĐ số EX/YG đường QĐ, ấp E, xã VL A, huyện BC, kết quả không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Qua điều tra, xác định nguồn ma túy S mua ma túy của Nguyễn Thị Kiều D tại khu vực ngã ba đường LS và Đường X/Y, Phường T, Quận O nên tiến hành mời D làm việc, D thừa nhận vào trưa ngày 16/02/2023 có bán 01 gói ma túy đá có khối lượng 50 gam cho S.

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kiều D tại nhà số XXX/YY/NA TXS, phường TK, Quận P, thu giữ 3.000.000 đồng tiền mua bán ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy đá bán cho S, D khai mua của Trương Kim P tại nhà số XX/YY đường LS, Phường T, Quận K vào trưa ngày 16/02/2023. Qua làm việc, P thừa nhận vào trưa ngày 16/02/2023 có bán cho D 01 gói ma túy đá với khối lượng 50 gam phù hợp với lời khai của D.

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Kim P tại nhà số XX/YY đường LS, Phường T, Quận K. Kết quả khám xét thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 18,0699 gam loại Methamphetamine cùng 40.000.000 đồng tiền mặt.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức S và Trương Kim P đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1606/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, xác định:

Từ tháng 01/2023, Nguyễn Đức S bắt đầu mua ma túy của Nguyễn Thị Kiều D về bán lại kiếm lời, nguồn ma túy D mua của Trương Kim P để bán cho Nguyễn Đức S, đã mua bán 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 02/2023, S liên hệ đặt mua của D 250 số (25 gam) ma túy đá với giá tiền 9.250.000 đồng. D liên hệ và trực tiếp đến nhà của Trương Kim P mua 25 gam ma túy đá của P với số tiền 8.500.000 đồng, thanh toán tiền trực tiếp cho P. Ma túy mua được D gặp trực tiếp và bán cho S với giá 9.250.000 đồng tại ngã ba Đường X/Y – LS, Phường T, Quận O, S trả trước cho D số tiền 6.250.000 đồng, nợ lại 3.000.000 đồng. Đối với số ma túy này, S đã bán cho một đối tượng tên V (không rõ lai lịch) 0,8 gam với giá tiền 500.000 đồng và nhiều đối tượng nghiện khác (không rõ lai lịch).

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 16/02/2023, V liên hệ S đặt mua 250 số (25 gam) ma túy đá, S báo giá 10.200.000 đồng, V đồng ý. S liên lạc với D đặt mua "nửa lạng" (50 gam) ma túy đá mục đích để bán cho V và nhiều người khác, D báo giá 18.500.000 đồng và kêu S để sẵn tiền vào cốp xe máy, S đồng ý và đã để 21.500.000 đồng (gồm 18.500.000 đồng tiền mua ma túy lần này và 3.000.000 đồng tiền nợ mua ma túy lần thứ nhất) vào cốp xe máy biển số XXXX - XXX.XX của S rồi chạy đến điểm hẹn tại ngã ba Đường X/Y – LS, Phường T, Quận O và đưa xe máy cho D để chạy đến nhà Trương Kim P tại số 92/13 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11. Tại nhà P, D mở cốp xe lấy số tiền 17.000.000 đồng thanh toán tiền mua 50 gam ma túy đá cho P, giữ lại 1.500.000 đồng số tiền lời và 3.000.000 đồng tiền S trả nợ mua ma túy lần thứ nhất. Theo sự chỉ dẫn của P, D đi đến gốc cây trước nhà P lấy gói ma túy đá có khối lượng 50 gam cất giấu vào cốp xe máy của S rồi quay lại giao xe cho S cùng ma túy, tiền thì D đã lấy và tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị khám xét thu giữ. Sau khi nhận được ma túy, S điều khiển xe đến nhà nghỉ Anh Đạt gặp V. Tại đây, S để gói ma túy trên bàn và đi vệ sinh, khi quay trở ra thì thấy gói ma túy đã bị mở, S nghĩ V đã mở gói ma túy đá lấy đi một ít, V nói không đủ tiền mua ma túy nên hẹn chiều quay lại, S lấy gói ma túy cất giấu trong túi vải đỏ cho vào bao nylon màu đen và để vào trong túi xách màu đen treo trên baga ra về, khi đang chạy xe máy đến trước nhà số FX/SSY, đường QĐ, tổ T, ấp B, xã VL A, huyện BC thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Đức S và Nguyễn Thị Kiều D khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai ban đầu của Trương Kim P cùng các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Trương Kim P ban đầu khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Kiều D về việc 02 lần bán ma túy đá cho D. Nguồn ma túy bán cho D do P mua lại của T (tên gọi khác: LyLy, không rõ lai lịch); P đã mua của T nhiều lần, sau khi thỏa thuận giá cả xong T sẽ đặt grab giao hàng đến cho P, khi nhận được ma túy thì sẽ chuyển khoản cho T qua nhiều số tài khoản khác nhau. Vào sáng ngày 16/02/2023 P mua của T 100g ma túy đá với số tiền 28.000.000 đồng. Số ma túy này, P lấy ra một ít sử dụng, bán cho một số người nghiện, bán cho D 50g và số còn lại bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Sau đó, P thay đổi lời khai không thừa nhận việc 02 lần bán ma túy đá cho D như đã khai trước đó; P chỉ thừa nhận số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở do P mua của Phương "2 hộp 10 ma túy đá" (20g ma túy đá) với số tiền 6.400.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Xác minh số điện thoại 0947431304 của đối tượng tên V, kết quả do NHGV (sinh năm: 1978, nơi thường trú: XXX/YY/MM BĐ, Phường T, quận BT; địa chỉ thanh toán cước: XX/Y ấp B, xã VL B, huyện BC) đứng tên đăng ký. Qua xác minh hiện V đã bỏ đi đâu không rõ. Nguyễn Đức S không nhận dạng được Nguyễn Hoàng GiangV.

Kết quả sao kê tài khoản số xxxxxxxxxxxx của Trương Kim P mở tại Ngân hàng Sacombank thể hiện nhiều giao dịch chuyển khoản đến nhiều tài khoản khác nhau, trong đó có tài khoản NTBT đã nhận chuyển khoản tiền mua bán ma túy của P vào ngày 16/02/2023 với số tiền 400.000.000 đồng cho đối tượng "Lyly". Hiện T. cùng gia đình bỏ đi đâu không rõ. P không nhận dạng được NTBT cũng không xác định đối tượng "LyLy" (tên gọi khác: T) có phải là T. hay không.

Vật chứng vụ án, gồm có:

02 gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ: 346 (1606) Gói 1, 346 (1606) Gói 2 bên trong là ma túy còn lại sau giám định , bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và điều tra viên Nguyễn Chí Hiếu.

Thu giữ của Trương Kim P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, 01 thẻ sim; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ sọc trắng, 02 chiếc thìa bằng kim loại, 03 cái kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas, 02 ống thủy tinh, 50 gói nylon chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam 40.000.000 đồng, đã nộp Kho bạc Nhà nước.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kiều D: Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng, đã nộp Kho bạc Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, 01 thẻ sim.

Thu giữ của Nguyễn Đức S: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 thẻ sim; 01 cân điện tử, 03 gói nylon chưa qua sử dụng, 01 chiếc thìa bằng kim loại, 01 túi vải màu đỏ, 01 túi xách màu đen, 01 túi nylon màu đen. Đây là dụng cụ S dùng để phân chia ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 xe máy hiệu Honda RSX biển số XXXX - XXX.XX. Kết quả xác minh biển số XXXX - XXX.XX do NNL (sinh năm: 1986, nơi thường trú: XXX/YY KPX, phường TA. Quận D) đứng tên chủ sở hữu, anh L trình bày xe bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2022 và anh L không có trình báo Công an phường Hiệp Thành, Quận 12. Xác minh số khung: RLHJA3815GY000314, số máy: JA38E-0001477 là loại xe Honda RSX với biển số XXXX - XXX.XX do anh NTHV (sinh năm: 1989, nơi thường trú: XXX/YY đường số T, phường BHHA. quận BT) đứng tên chủ sở hữu; anh V trình bày khoảng tháng 10/2022 anh V bị mất trộm và có đến Công an phường Bình Trị Đông A, Bình Tân trình báo vụ việc. Qua xác minh Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân cho biết vào tháng 10/2022, Công an phường không tiếp nhận trình báo trộm cắp tài sản tại số nhà trên. Bị can Nguyễn Đức S khai nhận xe do S mượn của 1 người bạn (không rõ lai lịch) mượn làm phương tiện chạy xe ôm.

Cáo trạng số 349/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Kim P, Nguyễn Thị Kiều D và Nguyễn Đức S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Kim P từ 17 đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Phạt tiền bị cáo 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 , điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D từ 15 đến 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 16 đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trương Kim P và Nguyễn Thị Kiều D không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Đức S trình bày: Bị cáo không còn cha mẹ, không vợ con, không tài sản nên không có khả năng nộp phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Kim P trình bày: Đồng ý với tội danh và điều khoản Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số ma túy thu giữ trong vụ án chưa được phát tán ra xã hội, hoàn cảnh gia đình bị cáo cha mẹ già, con còn nhỏ, bị cáo thành khẩn khai hành vi và số tiền thu giữ. Đề nghị xem xét số tiền nào là số tiền bán ma túy để tịch thu và số tiền nào là tiền riêng của bị cáo để trả lại cho bị cáo. Số tiền phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và phạt tiền dối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Trong quá trình điều tra,bị cáo khai rất thành khẩn và thống nhất, từ lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã mở rộng điều tra tìm ra bị cáo Trương Kim P. Gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo sức khỏe yếu. Bị cáo phạm tội lần đầu do bị lôi kéo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức S trình bày: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố nhưng hình phạt áp dụng đối với bị cáo có thể giảm nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát vì bị cáo trình độ văn hóa có hạn, bị cáo đã gần 60 tuổi, không vợ con và cha mẹ đều đã chết. Kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của họ. Do vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nêu trên là hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và các biên bản hỏi cung tại cơ quan điều tra. Ngoài ra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, các biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, biên bản kiểm tra và xác minh điện thoại của các bị cáo. Khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Đức S được giám định 43,0917g Methamphetamin, khối lượng ma túy thu giữ của Trương Kim P là 18,0699g Methamphetamin.

[3] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trương Kim P, Nguyễn Thị Kiều D và Nguyễn Đức S có hành vi mua ma túy về bán kiếm lời. Cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2023, S đặt mua của D 250 số (25 gam) ma túy đá với giá 9.250.000 đồng. D liên hệ và trực tiếp đến nhà của Trương Kim P mua 25 gam ma túy đá của P với số tiền 8.500.000 đồng, trả tiền mặt cho P. Sau đó, D gặp bán cho S với giá 9.250.000 đồng tại ngã ba Đường X/Y – LS, Phường T, Quận O, S trả trước cho D số tiền 6.250.000 đồng, nợ lại 3.000.000 đồng. Lần thứ hai: sáng ngày 16/02/2023, một người tên V liên hệ S đặt mua 250 số (25 gam) ma túy đá, S báo giá 10.200.000 đồng, V đồng ý. S liên lạc với D đặt mua "nửa lạng" (50 gam) ma túy đá mục đích để bán cho V và nhiều người khác, D báo giá 18.500.000 đồng và kêu S để sẵn tiền vào cốp xe máy, S đồng ý và đã để 21.500.000 đồng (gồm 18.500.000 đồng tiền mua ma túy lần này và 3.000.000 đồng tiền nợ mua ma túy lần thứ nhất) vào cốp xe máy biển số XXXX - XXX.XX của S rồi chạy đến điểm hẹn tại ngã ba Đường X/Y – LS, Phường T, Quận O và đưa xe máy cho D để chạy đến nhà Trương Kim P tại số 92/13 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11. Tại nhà P, D lấy số tiền 17.000.000 đồng trả tiền mua 50 gam ma túy đá cho P, giữ lại 1.500.000 đồng số tiền lời và 3.000.000 đồng tiền S trả nợ mua ma túy lần thứ nhất. Theo sự chỉ dẫn của P, D đi đến gốc cây trước nhà P lấy gói ma túy đá có khối lượng 50 gam cất giấu vào cốp xe máy của S rồi quay lại giao xe cho S cùng ma túy, tiền thì D đã lấy và tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị khám xét thu giữ. Sau khi nhận được ma túy, S điều khiển xe đến nhà nghỉ Anh Đạt gặp V. Tại đây, S để gói ma túy trên bàn và đi vệ sinh, khi quay trở ra thì thấy gói ma túy đã bị mở, S nghĩ V đã mở gói ma túy đá lấy đi

một ít, V nói không đủ tiền mua ma túy nên hẹn chiều quay lại, S lấy gói ma túy cất giấu trong túi vải đỏ cho vào bao nylon màu đen và để vào trong túi xách màu đen treo trên baga ra về, khi đang chạy xe máy đến trước nhà số FX/SSY, đường QĐ, tổ T, ấp B, xã VL A, huyện BC thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

[4] Nguyễn Thị Kiều D và Nguyễn Đức S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với tổng khối lượng ma túy đã mua bán vào ngày 12/6/2023 là 50 gam và mua bán trước đó là 25 gam. Tổng cộng D và S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 75 gam, loại Methamphetamine.Trương Kim P phải chịu trách nhiệm đối với 02 lần ma túy đã bán cho Nguyễn Thị Kiều D có tổng khối lượng 75 gam và số ma túy thu giữ khám xét là 18,0699 gam. Tổng cộng P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng là 93,0699 gam, loại Methamphetamine. Các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo P và bị cáo D có con nhỏ, bị cáo S đã gần 60 tuổi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hành vi này xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải xử phạt tù với mức tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau khi lấy mẫu giám định và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu của Trương Kim P là phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền 40.000.000 đồng thu của Trương Kim P, số tiền này bị cáo P khai nhận tại biên bản khám xét ngày 17/02/2023 là tiền bán ma túy mà có.

- Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Thị Kiều D là tiền D bán ma túy mà có.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Thị Kiều D là phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Đức S là phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với biển số XXXX - XXX.XX: Kết quả xác minh biển số XXXX - XXX.XX do NNL (sinh năm: 1986, nơi thường trú: XXX/YY KPX, phường TA. Quận D) đứng tên chủ sở hữu, anh L trình bày xe bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2022. Như vậy, biển số XXXX - XXX.XX được gắn trên chiếc xe bị cáo S dùng đi mua ma túy không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe này; Do vậy, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe bị báo S dùng để mua ma túy: Xác minh số khung: RLHJA3815GY000314, số máy: JA38E-0001477 là loại xe Honda RSX với biển số XXXX - XXX.XX do anh NTHV (sinh năm: 1989, nơi thường trú: XXX/YY đường số T, phường BHHA. quận BT) đứng tên chủ sở hữu; anh V trình bày khoảng tháng 10/2022 anh V bị mất trộm và có đến Công an phường Bình Trị Đông A, Bình Tân trình báo vụ việc. Qua xác minh Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân cho biết vào tháng 10/2022, Công an phường không tiếp nhận trình báo trộm cắp tài sản tại số nhà trên. Bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận xe do S mượn của 1 người bạn (không rõ lai lịch) mượn làm phương tiện chạy xe ôm. Xét thấy, chiếc xe trên do anh NTHV đứng tên sở hữu, bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận xe do S mượn của 1 người bạn (không rõ lai lịch) làm phương tiện chạy xe ôm nhưng không có căn cứ chứng minh lời trình bày của S là đúng. Tại phiên tòa mở ngày 23/8/2024 anh V xuất trình Giấy chứng nhận chiếc xe trên và xin được nhận lại; do vậy cần trả cho anh NTHV là phù hợp. Nếu có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[9] Đối với các đối tượng V, T và các đối tượng đã mua ma túy của S do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Kim P 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 346 (1606) Gói 1, 346 (1606) Gói 2 bên trong là ma túy còn lại sau giám định, bên trong ngoài gói niêm phong có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và điều tra viên Nguyễn Chí Hiếu; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ sọc trắng, 02 chiếc thìa bằng kim loại, 03 cái kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas, 02 ống thủy tinh, 50 gói nylon chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử, 03 gói nylon chưa qua sử dụng, 01 chiếc thìa bằng kim loại, 01 túi vải màu đỏ, 01 túi xách màu đen (bằng giấy), 01 túi nylon màu đen; 01 biển số xe XXXX - XXX.XX.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen tạm giữ của Trương Kim P (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, Imei khay sim: ...2170314, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), 01 thẻ sim (nằm trong điện thoại); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tạm giữ của Nguyễn Thị Kiều D (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), 01 thẻ sim (nằm trong điện thoại); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Nguyễn Đức S (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), 01 thẻ sim (nằm trong điện thoại) và số tiền 43.000.000 đồng.

Trả cho ông NTHV: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu không xác định số loại Wave RSX, dung tích xi lanh 109, SK: RLHJA3815GY000314, số máy: JA38E-0001477 (đèn bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/415 ngày 01/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 18/5/2023 vào đơn vị nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tài khoản số 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc Nhà Nước Quận 10).

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- -NCQLNVLQ (2)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Phòng PV06- CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thương Huyền